

Biểu số 01
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2026 của HĐND xã Na Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn năm 2027				Dự kiến kế hoạch vốn năm 2027				Ghi chú
			Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		
					Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài	
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ	49.426	9	31.200	31.200	-	9	31.200	31.200	-	
I	Ngân sách địa phương	24.426	6	8.300	8.300	-	6	8.300	8.300		
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức (NQ 16)	3.500	1	2.500	2.500		1	2.500	2.500		Biểu 2, mục A
2	Ngân sách xã (Sử dụng đất)	20.926	5	5.800	5.800		5	5.800	5.800		
2.1	Xây dựng cơ bản tập trung	19.766	5	4.640	4.640		5	4.640	4.640		Biểu 2, mục B.1, B.2, B.3
2.2	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	580		580	580			580	580		
2.3	Trích nộp Quỹ Phát triển đất 10% theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 02/5/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn	580		580	580			580	580		
II	Ngân sách Tỉnh	18.000	1	17.900	17.900		1	17.900	17.900		Biểu 2. Mục C
1	Vốn phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án	18.000	1	17.900	17.900		1	17.900	17.900		
1.1	Chuẩn bị đầu tư	18.000	1	17.900	17.900		1	17.900	17.900		
III	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	7.000	2	5.000	5.000		2	5.000	5.000		Biểu 3

Biểu số 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2026 của HĐND xã Na Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ KC đến hết năm 2026		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2027				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Tổng số			Trong đó	
																Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	TỔNG SỐ (A+B)					42.426,0	42.426,0	5.180,0	5.180,0	26.200,0	26.200,0	-	-				
A	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức Nghị Quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 28/9/2021					3.500,0	3.500,0	1.000,0	1.000,0	2.500,0	2.500,0	-	-				
*	Công trình chuyển tiếp					3.000,0	3.000,0	1.000,0	1.000,0	2.000,0	2.000,0						
1	Đường vào thôn Song Sài (GĐI), xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn	Xã Na Dương	GTNT cấp A trở lên, L=1km	2026	677/QĐ-UBND, ngày 18/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Na Dương	3.000,0	3.000,0	1.000,0	1.000,0	2.000,0	2.000,0						
*	Khởi công mới					500,0	500,0	-	-	500,0	500,0	-	-				
2	Xi măng làm đường giao thông nông thôn	Xã Na Dương		2027		500,0	500,0			500,0	500,0						
B	Nguồn thu tiền sử dụng đất					20.926,0	20.926,0	4.080,0	4.080,0	5.800,0	5.800,0	-	-				
B.1	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để chấn chỉnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai					580,0	580,0			580,0	580,0						
B.2	Trích nộp Quỹ Phát triển đất 10% theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 02/5/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn					580,0	580,0			580,0	580,0						
B.3	Xây dựng cơ bản tập trung					19.766,0	19.766,0	4.080,0	4.080,0	4.640,0	4.640,0	-	-				
	Công trình chuyển tiếp					12.166,0	12.166,0	4.080,0	4.080,0	3.328,0	3.328,0	-	-				
1	Đường vào thôn Khoang Mò, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn	Xã Na Dương	GTNT cấp B trở lên, L=2,2km	2026	678/QĐ-UBND, ngày 18/11/2025 của UBND xã Na Dương	3.960,0	3.960,0	1.252,0	1.252,0	2.000,0	2.000,0						

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ KC đến hết năm 2026		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2027				Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT									
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP				
											Tổng số	Trong đó			
												Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Đường Nà Pè - Khau Phầy, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn	Xã Na Dương	GTNT cấp B trở lên, L=3km	2026	828/QĐ-UBND ngày 30/11/2025 của UBND xã Na Dương	7.378,0	7.378,0	2.328,0	2.328,0	1.000,0	1.000,0				
3	Đường bê tông xi măng Nà Ma - Tổng Min, xã Na Dương	Xã Na Dương	GTNT cấp A trở lên, L=1km	2026	829/QĐ-UBND ngày 30/11/2025 của UBND xã Na Dương	828,0	828,0	500,0	500,0	328,0	328,0				
	Khởi công mới					7.600,0	7.600,0	-	-	1.312,0	1.312,0	-	-		
1	Đường Lùng va - Pò Kinh, xã Na Dương	Xã Na Dương		2027		4.600,0	4.600,0			752,0	752,0				
2	Đường vào thôn Song Sải (GĐII), xã Na Dương	Xã Na Dương	GTNT cấp A trở lên, L=1km	2027		3.000,0	3.000,0			560,0	560,0				
C	Ngân sách tỉnh					18.000,0	18.000,0	100,0	100,0	17.900,0	17.900,0				
*	Công trình chuyển tiếp					18.000,0	18.000,0	100,0	100,0	17.900,0	17.900,0				
1	Khu tái định cư xã Na Dương	Xã Na Dương		2026-2027	886/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn	18.000,0	18.000,0	100,0	100,0	17.900,0	17.900,0				

Biểu số 03

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2027

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2026 của HĐND xã Na Dương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030						Kế hoạch vốn năm 2027						Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng, năm	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó				Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó						
							Vốn NSTW	NSDP và vốn khác		Vốn NSTW	NS tỉnh	NS xã	Vốn khác		Vốn NSTW		NS tỉnh	NS xã	Vốn khác		
															Tổng số 2026-2030	Vốn CT MTQG				Tổng số	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	20	21	22	23
	TỔNG CỘNG					7.000,00	5.800,00	1.200,00	7.000,00	5.800,00	5.800,00	-	1.200,00	-	5.000,00	5.000,00	5.000,00	-	-	-	
	VỐN ĐẦU TƯ					7.000,00	5.800,00	1.200,00	7.000,00	5.800,00	5.800,00	-	1.200,00	-	5.000,00	5.000,00	5.000,00	-	-	-	
I	Các dự án thi công hoàn thành																				
II	Khởi công mới					7.000,00	5.800,00	1.200,00	7.000,00	5.800,00	5.800,00	-	1.200,00	-	5.000,00	5.000,00	5.000,00	-	-	-	
1	Xây mới chợ Na Dương (tại vị trí chợ cũ)	Xã Na Dương		2026-2029		5.000,00	4.000,00	1.000,00	5.000,00	4.000,00	4.000,00		1.000,00		3.500,00	3.500,00	3.500,00				
2	Xây mới nhà văn hóa thôn Sơn Hà, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn	Xã Na Dương		2027		2.000,00	1.800,00	200,00	2.000,00	1.800,00	1.800,00		200,00		1.500,00	1.500,00	1.500,00				

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-KT ngày /6/2026 của Phòng Kinh tế xã Na Dương)

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Na Dương)

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2026 của HĐND xã Na Dương)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Na Dương)

